

Số: /SNN-VP
V/v rà soát và báo cáo kết quả giải quyết
kiến nghị cử tri do Đoàn ĐBQH tỉnh
chuyển đến.

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

Thực hiện công văn số 4135/UBND-TH, ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát và báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị cử tri do Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh chuyển đến, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo như sau:

I. Khái quát tình hình của cơ quan đơn vị

Ngay sau khi nhận được ý kiến, kiến nghị, kết luận sau các cuộc giám sát chuyên đề của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV đến 31/7/2020 chuyển đến, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu ý kiến và giao cho các đơn vị chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, xác minh và đề xuất các giải pháp giải quyết kịp thời.

II. Kết quả triển khai thực hiện các kiến nghị của cử tri và kiến nghị sau các cuộc giám sát chuyên đề của Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh từ đầu nhiệm kỳ đến hết 31/7/2020

1. Công tác chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các kiến nghị của cử tri/kiến nghị, kết luận Đoàn giám sát chuyên đề của Đoàn ĐBQH tỉnh thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan, đơn vị: Ngay sau khi nhận được các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai và thực hiện đúng, đảm bảo theo quy định và có các văn bản trả lời cụ thể tại các kỳ họp như sau: Văn bản số 1089/SNN-VP, ngày 30/9/2016 về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và các Ban, các tổ đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ nhất; văn bản số 431/SNN-VP, ngày 19/4/2017 về việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của các Ban, các tổ đại biểu HĐND tỉnh và cử tri tại kỳ họp thứ hai; văn bản số 1059/SNN-VP, ngày 30/8/2017 về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và trong kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XVIII; văn bản số 1552/SNN-VP, ngày 05/12/2017 về việc giải quyết các kiến nghị cử tri (kỳ họp thứ tư); văn bản số 1023/SNN-VP, ngày 21/8/2018 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri (kỳ họp thứ năm); văn bản số 237/SNN-VP, ngày 27/02/2019 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XIV; văn bản số 1301/SNN-VP, ngày 09/9/2019 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XIV; văn bản số 136/SNN-VP, ngày 07/02/2020 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XIV.

2. Kết quả thực hiện các kiến nghị của cử tri/kiến nghị kết luận của Đoàn giám sát chuyên đề của Đoàn ĐBQH tỉnh: Tổng số kiến nghị cử tri: Gồm có 23 ý kiến, kiến nghị trong đó (có 20 câu hỏi do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì trả lời; 03 câu hỏi phối hợp với hợp với các Sở, ngành).

Kết quả trả lời như sau:

- + Đã trả lời: 20 câu hỏi ý kiến, kiến nghị của cử tri (đạt 100%)
- + Tiếp thu để giải quyết: Không
- Tổng số các kiến nghị Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển đến sau các cuộc giám sát:
- Tổng số kiến nghị được giải quyết, trong đó: Tổng số có 23 ý kiến (20 ý kiến thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và PTNT giải quyết; 03 ý kiến phối hợp với các Sở, ngành. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham gia phối hợp).
- + Số kiến nghị, kết luận đã giải quyết dứt điểm: 20
- + Số kiến nghị, kết luận đang giải quyết: Không

Câu hỏi 1 (sau kỳ họp thứ nhất): *Cử tri huyện Yên Dũng đề nghị: Làm rõ số tiền hỗ trợ theo lộ trình hàng năm đối với Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới để địa phương chủ động trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng, hạn chế tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.*

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 1089/SNN-VP, ngày 30/9/2016. Cụ thể:

Căn cứ thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho tỉnh Bắc Giang, Văn phòng Điều phối tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh thông báo vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 cụ thể cho từng xã biết để chủ động thực hiện tại địa phương. Về nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025: Đến thời điểm hiện nay chưa có thông báo tổng mức và hướng dẫn phân bổ nguồn vốn. Đối với kế hoạch phân bổ vốn hàng năm, trong quá trình tham mưu phân bổ vốn, Văn phòng Điều phối tỉnh đã chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, nguồn vốn ngân sách Trung ương hàng năm phụ thuộc vào thông báo vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (vào tháng 11 năm trước năm kế hoạch) nên việc thông báo rõ số tiền hỗ trợ theo lộ trình hàng năm cho các địa phương chỉ thực hiện được khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kinh phí hỗ trợ theo từng năm ngay từ năm đầu của giai đoạn.

Câu hỏi 2 (sau kỳ họp thứ nhất): *Cử tri huyện Yên Dũng đề nghị: Hệ thống nước sạch xã Đồng Phúc được đầu tư xây dựng từ năm 2010 nhưng đến nay vẫn chưa đưa vào khai thác, gây lãng phí đầu tư trong khi người dân ở đây vẫn chưa có nước sạch sử dụng. Đề nghị sớm đưa hệ thống nước sạch này vào sử dụng:*

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 1089/SNN-VP, ngày 30/9/2016. Cụ thể:

Công trình cấp nước sinh hoạt xã Đồng Phúc được khởi công xây dựng từ năm 2010. Ngày 30/12/2014, công trình được bàn giao cho Công ty cổ phần DHC Hà Nội tiếp tục đầu tư và quản lý, khai thác. Sau khi nhận bàn giao, Công ty đã tiến hành đầu tư và củng cố bộ máy quản lý, vận hành và hiện nay công trình hoạt động tốt và đang cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong xã.

Câu hỏi 3 (sau kỳ họp thứ nhất): *Cử tri huyện Tân Yên đề nghị: Nhà nước khi hỗ trợ tư liệu sản xuất, cây, con giống cho nông dân cần có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở để việc hỗ trợ được phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các hộ gia đình, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. (ví dụ hiện nay, người dân được hỗ trợ lợn giống được nuôi trong nhà lạnh, khó thích nghi với môi trường sống bên ngoài là chưa phù hợp với điều kiện chăn nuôi của người dân).*

Trả lời: Việc hỗ trợ con giống cho nông dân căn cứ vào quy định, cơ chế chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp chặt chẽ với các huyện, thành phố để xây dựng định mức, chủng loại, đối tượng hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương phục vụ sản xuất có hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết số 37 ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đầu tư phát triển chăn nuôi thú y. UBND huyện Tân Yên đã hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi tự mua lợn hậu bị tại các cơ sở chăn nuôi theo phương thức chuồng kín. Khi đưa về nuôi do ảnh hưởng của môi trường sống thay đổi đột ngột lợn không kịp thích nghi, kém phát triển ảnh hưởng đến sản xuất. Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện đúng theo cam kết, người dân được tuyên truyền mua con giống tại những cơ sở giống phù hợp, khi chuyển về nuôi đã thích nghi với môi trường sống mới, sinh trưởng phát triển bình thường, được đoàn công tác của tỉnh và huyện nghiệm thu, hỗ trợ đầy đủ theo chính sách của tỉnh. *(chính sách hỗ trợ này kết thúc từ năm 2015).*

Câu hỏi 4 (sau kỳ họp thứ nhất): *Cử tri huyện Việt Yên đề nghị: Cứng hóa mặt đê Đại Hà đoạn qua xã Quang Châu để người dân đi lại thuận lợi hơn.*

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 1089/SNN-VP, ngày 30/9/2016. Cụ thể:

Đoạn đê Đại Hà (đê tả Cầu) qua xã Quang Châu có chiều dài 7,6 km, mặt đê đã được cứng hóa là 2,74 km, còn lại 4,84 km đã được rải cấp phối mặt đê bằng đá dăm kẹp đất. Cử tri đề nghị cứng hóa 4,84 km mặt đê là cần thiết. Bằng nguồn vốn Trung ương, trong những năm vừa qua đã cứng hóa mặt đê được thêm 3,288 km, còn lại 1,552 km sẽ được cứng hóa trong năm 2020 và dự kiến hoàn thành trong năm 2020. *(hiện tại đã có Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công số 443/QĐ-PCTT-QLĐĐ ngày 21/8/2020 và đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu thi công).*

Câu hỏi 5 (trước sau kỳ họp thứ hai): *Cử tri huyện Lục Nam đề nghị: Chương trình hỗ trợ 36 thôn đặc biệt khó khăn của tỉnh nên phân bổ theo tỷ lệ hộ nghèo của mỗi thôn chứ không phân bổ bình quân 50 triệu/thôn/năm như hiện nay.*

Trả lời: Chương trình hỗ trợ 36 thôn đặc biệt khó khăn nhất của tỉnh Bắc Giang được quy định tại Nghị quyết số 34/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2018 (mức hỗ trợ 1 tỷ đồng/thôn, bản); Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội

đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2018-2021 (Mức hỗ trợ 1,5 tỷ đồng/thôn, bản). Đối với nội dung hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản xuất: UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 01/2/2016 thực hiện Đề án chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và giảm nghèo bền vững đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang năm 2016 (mức hỗ trợ 50 triệu đồng/thôn, bản/năm); Kế hoạch số 2906/KH-UBND ngày 28/8/2018 thực hiện Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII và lồng ghép một số Chương trình, chính sách để phát triển kinh tế - Xã hội giảm nghèo bền vững đối với 36 thôn bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019 – 2021 (mức hỗ trợ 50 triệu đồng/thôn, bản/năm). Như vậy mức hỗ trợ 50 triệu đồng/thôn, bản/năm là mức hỗ trợ ưu tiên cho các thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tại các xã đặc biệt khó khăn để xây dựng mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, mức hỗ trợ này được ổn định từ năm 2016 đến nay.

Câu hỏi 6 (trước sau kỳ họp thứ hai): *Cử tri huyện Lục Ngạn phản ánh: Công trình hệ thống nước sạch ở các xã Phong Minh, Phong Vân được nhà nước đầu tư xây dựng theo chương trình 135, hiện đã xuống cấp nhưng chưa đưa vào sử dụng; Việc chuyển giao cho các Công ty quản lý còn chậm.*

Trả lời: Trên địa bàn xã Phong Minh và Phong Vân, huyện Lục Ngạn có 02 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung là công trình xã Phong Minh và công trình liên xã Phong Vân - Phong Minh: Công trình cấp nước xã Phong Minh được khởi công xây dựng từ năm 2005, hoàn thành năm 2006; công trình cấp nước liên xã Phong Vân - Phong Minh khởi công xây dựng từ năm 2008, hoàn thành năm 2012. Ngày 13/01/2012 đã giao công trình xã Phong Minh và hạng mục công trình trên địa bàn xã Phong Minh của công trình liên xã Phong Vân - Phong Minh cho UBND xã Phong Minh quản lý, cấp nước cho dân. Ngày 02/12/2015, 02 công trình được bàn giao cho Công ty CP đầu tư phát triển Đồng Xanh tiếp tục đầu tư và quản lý, khai thác. Sau khi nhận bàn giao công ty đã tiến hành sửa chữa công trình. Hiện nay đang cấp nước cho khoảng 150 hộ dân tại xã Phong Minh. Công trình hiện nay đang tiếp tục thi công xây dựng, dự kiến tháng 12/2020 sẽ cấp nước cho nhân dân xã Phong Vân.

Câu hỏi 7 (trước sau kỳ họp thứ ba): *Cử tri huyện Việt Yên tiếp tục phản ánh tuyến đê Đại Hà hiện nay mới được bê tông hóa 04 km, còn 05 km chưa được bê tông hóa gây khó khăn cho nhân dân khi tham gia giao thông. Đề nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí nâng cấp tuyến đê trên.*

Trả lời: Đã trả lời tại văn bản số 1059/SNN-VP, ngày 30/8/2017 về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và trong kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XVIII. Cụ thể:

Tuyến đê mà cử chi phản ánh Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình và được Tổng cục Phòng chống thiên tai phê duyệt tại Quyết định số 443/QĐ-PCTT-QLĐĐ, ngày 21/8/2020. Sở đã triển khai công trình cứng hóa và hoàn thành trong năm 2020.

Câu hỏi 8 (trước sau kỳ họp thứ ba): *Cử tri huyện Việt Yên phản ánh tuyến Kênh T3 chảy từ xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa qua địa bàn 03 xã (Việt Tiến, Hương Mai và Trung Sơn, huyện Việt Yên) được xây dựng từ nhiều năm nay đã xuống cấp nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân. Đề nghị tỉnh quan tâm, đầu tư kinh phí nâng cấp tuyến Kênh trên để phục vụ sản xuất của nhân dân địa phương.*

Trả lời: Đã trả lời tại văn bản số 1059/SNN-VP, ngày 30/8/2017 về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và trong kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XVIII. Cụ thể:

Tuyến kênh mà cử tri phản ánh hiện trạng là kênh đất, hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Sông cầu (nay là Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Sông Thương) đầu tư một khoản kinh phí tu bổ, nạo vét tuyến kênh trên. Do vậy đảm bảo thông kênh và phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh, không có diện tích bị thiếu nước ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng.

Câu hỏi 9 (trước sau kỳ họp thứ ba): *Cử tri Công ty Cầu Sơn phản ánh hiện nay trạm bơm của Công ty đã xuống cấp, hiệu suất đã giảm, nhiều nội dung phục vụ cho công trình đã xuống cấp. Đề nghị tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình để phục vụ được tốt hơn. Đề nghị tỉnh quan tâm, cấp bù kinh phí tiêu nước đối với diện tích phi canh tác mà hàng năm công ty vẫn phải thực hiện nằm ngoài nhiệm vụ chính của công ty.*

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 1059/SNN-VP, ngày 30/8/2017 về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và trong kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XVIII. Cụ thể:

Công ty Cầu Sơn (nay là Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Bắc Sông Thương) quản lý và vận hành 19 trạm bơm tưới, trước thực trạng những trạm bơm đều được xây dựng từ những năm 60-70 của thế kỷ trước; năm 2011 bằng nguồn vốn ADB tỉnh đã quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp trạm bơm Bảo Sơn (kinh phí 12 tỷ đồng), năm 2016 cải tạo nâng cấp trạm bơm Xuân Hương (60 tỷ đồng); đồng thời hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Công ty dành một phần kinh phí cho duy tu, sửa chữa hệ thống, thiết bị máy bơm đảm bảo 100% số máy vận hành tốt, đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Về kinh phí bơm tiêu phi canh tác: Thực hiện Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020. Ngày 15/5/2019, UBND tỉnh Bắc Giang đã Ban hành Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, theo đó việc tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị trên địa bàn tỉnh đã được nhà nước chi trả phần kinh phí này từ ngày 01/01/2018 đến nay.

Câu hỏi 10 (trước sau kỳ họp thứ ba): *Cử tri huyện Lục Nam phản ánh Dự án đường lâm nghiệp do Chi cục Lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thiết kế thi công chưa phù hợp, hiệu quả thấp, vừa mới đưa vào sử dụng*

đã xuống cấp. Đề nghị khắc phục và làm rõ trách nhiệm.

Trả lời: Ngày 25/7/2017 Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được công văn số 2478/UBND-KT của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết kiến nghị của cử tri; trong đó có nội dung của cử tri huyện Lục Nam phản ánh Dự án đường lâm nghiệp nêu trên. Ngày 07/8/2017 Sở Nông nghiệp và PTNT đã làm việc với UBND huyện Lục Nam, UBND xã Đông Hưng và phối hợp với các bên có liên quan kiểm tra thực tế hiện trường các tuyến đường lâm nghiệp tại xã Đông Hưng, huyện Lục Nam. Ngày 16/8/2017 Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 995/SNN-KL, về việc trả lời kiến nghị cử tri báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang theo quy định; từ đó đến nay không có ý kiến của cử tri về nội dung này.

Câu hỏi 11 (trước sau kỳ họp thứ tư): Cử tri đề nghị: *UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ các Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất được tiếp cận với các Công ty, doanh nghiệp lớn trong nước và ngoài nước để liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.*

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 1552/SNN-VP, ngày 05/12/2017 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Cụ thể:

Để thu hút các doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; đồng thời đã tham mưu, đề xuất việc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách hỗ trợ của tỉnh. Việc chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp đã nhận được sự quan tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng tình hưởng ứng của người dân và doanh nghiệp. Cụ thể: Đến nay, toàn tỉnh đã chuyển đổi trên 7.000 ha; tích tụ đất đai trên 2.000 ha; dồn điền đổi thửa được trên 17.000 ha và xây dựng 163 cánh đồng mẫu với tổng diện tích trên 5.000 ha; xây dựng được 716 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao gấp từ 1,5-2 lần so với sản xuất thông thường. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo thực hiện các chính sách tín dụng cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao.... Qua đó thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp quan tâm đầu tư, hỗ trợ, liên kết đồng hành cùng các hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác để phát triển sản xuất, sơ chế biến, đóng gói, bảo quản và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh. Từ những kết quả đạt được đã đưa Bắc Giang trở thành một trong những tỉnh tiên phong, dẫn đầu khu vực phía Bắc về ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

Câu hỏi 12 (trước sau kỳ họp thứ tư): Cử tri đề nghị: *Tăng cường các công trình, dự án, biện pháp hỗ trợ người dân sinh sống ở khu vực xung quanh khu bảo tồn, rừng, đặc dụng, rừng phòng hộ về phát triển sản xuất, giải quyết việc làm để hạn chế người dân vào phá rừng vì đời sống khó khăn.*

Trả lời: Thực hiện Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn liền với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 508/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 về việc quy định một số nội dung hỗ trợ Bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Hằng năm ngân sách nhà nước đầu tư khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ và rừng tự nhiên là rừng sản xuất với tổng diện tích trên 30.000 ha, kinh phí thực hiện trên 10.000 triệu đồng; thực hiện Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020; mỗi năm ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí 400 triệu đồng cho 10 cộng đồng dân cư thôn bản (bình quân mỗi thôn bản 40 triệu đồng) thuộc vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử; giai đoạn 2016-2020 ngân sách Nhà nước đầu tư trồng 645 ha rừng trồng là rừng đặc dụng, phòng hộ. Tại các khu rừng đặc dụng, phòng hộ ngân sách Nhà nước đã bố trí kinh phí 3.182,083 triệu đồng cho 03 Ban quản lý rừng để thực hiện việc cấm 2.026 mốc ranh giới (BQL rừng phòng hộ Sơn Động đã cấm được 654 mốc, BQL rừng phòng hộ Cẩm Sơn cấm được 720 mốc, BQL bảo tồn Tây Yên Tử cấm được 652 mốc). Ban quản lý Khu du lịch sinh thái Suối Mỡ hiện đang lập phương án đề nghị UBND huyện Lục Nam cấp kinh phí để tổ chức thực hiện. Ngoài ra, một số Công ty, doanh nghiệp thuê rừng đã triển khai cấm mốc được ở ranh giới nhạy cảm, giáp ranh với diện tích của người dân địa phương; cụ thể như: Công ty TNHH HTV lâm nghiệp Lục Ngạn cấm được 1.000 mốc, Công ty TNHH HTV lâm nghiệp Yên Thế 1.000 mốc, Lâm trường Đồng Sơn 900 mốc, Công ty đầu tư XD&TM Trường Lộc 122 mốc, Công ty cổ phần Thiên Lâm Đạt 105 mốc. Nhìn chung việc đầu tư kinh phí xây dựng các công trình, dự án hỗ trợ người dân sinh sống ở khu vực xung quanh khu bảo tồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ về phát triển sản xuất đã khuyến khích người dân tham gia, nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ rừng và phát triển ngày càng tốt hơn; tình trạng phá rừng, khai thác lâm sản, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật cơ bản được khắc phục; đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân miền núi đang từng bước được cải thiện.

Câu hỏi 13 (trước sau kỳ họp thứ tư): *Cử tri đề nghị: Tỉnh quan tâm chỉ đạo, tăng cường giám sát, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật về rừng, nhất là đối với các trường hợp cán bộ quản lý vi phạm.*

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 1552/SNN-VP, ngày 05/12/2017 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri, cụ thể:

UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các ngành chức năng và chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; ngày 29/12/2016 Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND Về tăng cường công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trong công tác quản lý bảo vệ rừng, văn bản yêu cầu các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu để xảy ra tình trạng chặt phá rừng nhưng không có biện pháp ngăn chặn, báo cáo kịp thời (điển hình như văn bản số 3460/UBND-NN ngày 09/10/2017, số 3663/UBND-NN ngày 24/10/2017...). Ban hành Chương trình hành động số 2231/CTr-UBND ngày 05/7/2017 thực hiện Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 27/02/2017 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tham mưu BTV Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 249-NQ/TU ngày 01/11/2017 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tổ chức hội nghị tới chủ tịch các huyện và các ngành có liên quan quán triệt và giao trách nhiệm cụ thể đến các địa phương, đơn vị về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng.

Câu hỏi 14 (trước sau kỳ họp thứ tư): *Cử tri huyện Hiệp Hòa phản ánh: Công trình Trạm bơm Ngõ Khổng thuộc thôn Ngõ Khổng, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa có một số đoạn thiết kế chưa phù hợp, cống cao hơn mặt đường, ảnh hưởng đến việc tưới tiêu của nhân dân. Đề nghị kiểm tra, điều chỉnh cho phù hợp.*

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 1650/SNN-VP, ngày 26/12/2017 về việc giải quyết các kiến nghị cử tri. Cụ thể:

Nội dung kiến nghị của cử tri liên quan đến 02 cống Φ 100 (tại K1+394) tiêu thoát nước từ kênh tiêu nhánh ra kênh tiêu chính của trạm bơm Ngõ Khổng 1 thuộc thôn Xuân Thành xã Châu Minh. Theo thiết kế BVTC được phê duyệt và hồ sơ hoàn công, cao trình đáy cống thiết kế mới bằng với cao trình đáy cống cũ. Qua kiểm tra thực tế, 02 cống tiêu này có cao trình đáy cống xấp xỉ bằng với cao trình mặt ruộng khu vực thấp và cao hơn cao trình đáy kênh tiêu nhánh hiện tại từ 0,4m đến 0,6m, ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước cho khu vực mà cử tri đề nghị. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Ban quản lý dự án phát triển cơ sở HTNT bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc, tỉnh Bắc Giang phối hợp với các bên có liên quan xây cống mới sang vị trí khác (K1+211). Cống tiêu mới đã được xây dựng hoàn thành Năm 2018 và đã phát huy tác dụng tốt cho việc tiêu thoát nước khu vực này.

Câu hỏi 15 (trước sau kỳ họp thứ năm): *Cử tri huyện Lạng Giang phản ánh: Tuyến kênh G4 trên địa bàn xã An Hà, huyện Lạng Giang do Công ty khai thác công trình thủy lợi Cầu Sơn quản lý hiện nay cỏ mọc nhiều, bùn đất, rác thải đầy mương gây khó khăn cho việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đề nghị tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng xem xét, nạo vét, tu sửa, nâng cấp để phục vụ sản xuất của nhân dân được thuận lợi.*

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời dứt điểm tại văn bản số 1023/SNN-VP, ngày 21/8/2018 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Cụ thể:

Dự án cải tạo, nâng cấp kênh G4 với kinh phí 1,8 tỷ đồng do Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang làm chủ đầu tư đã được thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 1/2020. Hiện tại kênh được cứng hóa toàn bộ và vệ sinh sạch sẽ đảm bảo việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp của địa phương.

Câu hỏi 16 (trước sau kỳ họp thứ năm): *Cử tri huyện Hiệp Hòa đề nghị: Tỉnh quan tâm, bổ sung kinh phí để kè đê Tạ Cầu đoạn qua xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa, vì hiện nay đoạn đê này đã xuống cấp, tiềm ẩn nguy cơ sạt lở.*

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 1023/SNN-VP, ngày 21/8/2018 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Cụ thể:

Theo Quy định về phân cấp đê tại Quyết định số 3299/QĐ-BNN-TCTL ngày 11/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định phân loại, phân cấp đê trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì tuyến đê bồi Đồng Tân - Thanh Vân - Hoàng Vân mà cử tri phản ánh là tuyến đê cấp V, theo quy định về phân cấp quản lý: Cấp huyện và cấp xã trực tiếp quản lý tuyến đê trên. Do nguồn kinh phí của tỉnh và trung ương hỗ trợ còn hạn chế nên đề nghị UBND huyện Hiệp Hòa và UBND xã Đồng Tân chủ động bố trí kinh phí để kè đoạn bờ sông trên.

Câu hỏi 17 (trước sau kỳ họp thứ sáu): *Cử tri các huyện Yên Thế, Lục Ngạn phản ánh: Công trình nước sạch cho các xã Đồng Hưu, Đồng Kỳ và Phong Vân được xây dựng trên 10 năm nhưng người dân vẫn chưa được sử dụng nước sạch. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, có biện pháp tháo gỡ để người dân được sử dụng nước sạch.*

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 237/SNN-VP, ngày 27/02/2019 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XIV. Cụ thể:

- Công trình liên xã Đồng Hưu - Đồng Kỳ, huyện Yên Thế được khởi công xây dựng năm 2008, ngày 08/7/2014 công trình được giao cho Công ty CP Đầu tư phát triển Đồng Xanh tiếp tục đầu tư và quản lý, khai thác. Sau khi nhận công trình, Công ty tiến hành sửa chữa, hoàn thiện đường ống cấp nước. Tuy nhiên tiến độ đầu tư, sửa chữa, hoàn thiện các hạng mục chậm, chưa cấp nước cho nhân dân. Ngày 11/01/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao quản lý công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Đồng Hưu - Đồng Kỳ, huyện Yên Thế. Ngày 13/2/2018, công trình được bàn giao công trình cho UBND xã Đồng Hưu tiếp tục quản lý, khai thác. Sau khi nhận bàn giao, UBND xã đã sửa chữa, cải tạo công trình, tuy nhiên vẫn chưa cấp nước cho nhân dân. Năm 2019, công trình được đưa vào danh mục dự án cải tạo, sửa chữa sử dụng vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới và được UBND huyện Yên Thế phê duyệt Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, mục tiêu lắp đặt thêm 400 cụm đồng hồ vào các hộ dân. Công trình do

UBND xã Đồng Hưu làm chủ đầu tư. Hiện nay UBND xã Đồng Hưu đang tiến hành thi công sửa chữa, nâng cấp công trình, dự kiến tháng 12/2020 sẽ cấp nước cho nhân dân.

- Công trình liên xã Phong Vân - Phong Minh, huyện Lục Ngạn cấp nước liên xã Phong Vân - Phong Minh khởi công xây dựng từ năm 2008, hoàn thành năm 2012. Ngày 13/01/2012 đã giao hạng mục công trình trên địa bàn xã Phong Minh cho UBND xã Phong Minh quản lý, cấp nước cho dân. Ngày 02/12/2015, công trình được bàn giao cho Công ty CP đầu tư phát triển Đồng Xanh tiếp tục đầu tư và quản lý, khai thác. Sau khi nhận bàn giao công ty đã tiến hành sửa chữa công trình. Hiện nay đang cấp nước cho khoảng 150 hộ dân tại xã Phong Minh, xã Phong Vân chưa được cấp nước. Công trình được đưa vào danh mục dự án cải tạo, nâng cấp trong Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn WB và được phê duyệt BCKTKT đầu tư xây dựng tại Quyết định số 225/QĐ-SXD ngày 30/9/2020, thực hiện sửa chữa, nâng cấp khu xử lý, hệ thống đường ống và đầu nối thêm 150 đồng hồ cấp nước cho các hộ dân của 2 xã. Hiện nay công trình đang tiếp tục thi công xây dựng, dự kiến tháng 12/2020 sẽ cấp nước cho nhân dân.

Câu hỏi 18 (trước sau kỳ họp thứ sáu): Cử tri xã Đông Hưng, huyện Lục Nam đề nghị: UBND tỉnh quan tâm cải tạo sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh KC1, KC2, KC6 dẫn nước từ đập Suối Nứa về các xã vì hiện nay đã xuống cấp.

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 237/SNN-VP, ngày 27/02/2019 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ sáu. Cụ thể:

Năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Bắc Sông Thương đầu tư kinh phí sửa chữa, nạo vét các tuyến kênh trên. Do vậy đảm bảo nước tưới, tiêu phục vụ kịp thời sản xuất nông nghiệp của nhân dân trên địa bàn.

Câu hỏi 19 (trước sau kỳ họp thứ bảy): Cử tri xã Liên Chung, huyện Tân Yên đề nghị: Tỉnh quan tâm, cứng hóa đê sông Thương đoạn qua xã Liên Chung, từ km 10 đến km 15.

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 1301/SNN-VP, ngày 09/9/2019 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XIV. Cụ thể:

Đoạn đê chạy qua địa bàn xã Liên Chung từ K7+400 - K16+800, có chiều dài 9,4 km, đã cứng hóa mặt đê bằng bê tông được 2,8 km, còn lại 6,6 km mặt đê đã được rải cấp phối đá dăm kẹp đất. Trong đó có đoạn từ K10 đến K15 mà cử tri đề nghị cứng hóa với chiều dài 5,0 km. Đoạn đê trên đã có Dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang làm chủ đầu tư trong đó có hạng mục cứng hóa mặt đê (hiện dự án đang triển khai giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công), công trình dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2021.

Câu hỏi 20 (trước sau kỳ họp thứ tám): Cử tri xã Hương Mai, huyện Việt Yên phản ánh: Tuyến kênh 3 xuất phát từ Thái Nguyên chảy qua địa bàn xã Hương Mai (gọi kênh Hương Mai), là kênh thủy lợi, phục vụ chính cho tưới tiêu của xã. Qua nhiều năm, lòng kênh bị bồi lắng, thu nhỏ lại nên mùa cạn nước không chảy được. Đề nghị Tỉnh quan tâm, đầu tư nạo vét, khơi thông dòng chảy để đảm bảo phục vụ tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp cho người dân.

Trả lời: Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời tại văn bản số 136/SNN-VP, ngày 07/02/2020 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XIV. Cụ thể:

Đoạn kênh cử tri phản ánh đã được nạo vét, tu bổ, hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 12/2019, đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh của nhân dân.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm:

- Ngay sau khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các địa phương kiểm tra xác minh, trả lời các ý kiến kịp thời và giải quyết ngay đối với những kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết; kết quả giải quyết đạt 100% và đảm bảo theo đúng nội dung và chất lượng, không để kéo dài.

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh được cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở vào cuộc quyết liệt; đạt nhiều kết quả quan trọng, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Công tác bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến tích cực trên tất cả các mặt: Bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản; về cơ bản rừng được quản lý bảo vệ tốt, không có điểm nóng về cháy, phá rừng lớn xảy ra.

- Việc chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp đã nhận được sự quan tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng tình hưởng ứng của người dân và doanh nghiệp. Từ những kết quả đạt được đã đưa Bắc Giang trở thành một trong những tỉnh tiên phong, dẫn đầu khu vực phía Bắc về ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Một số kiến nghị đang tiếp tục giải quyết, do Sở Nông nghiệp và PTNT trình Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính, UBND tỉnh đề xin ý kiến, chờ kinh phí tiếp tục đầu tư trong thời gian tới. Do vậy những ý kiến kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết do chưa có nguồn kinh phí đầu tư, cải tạo, nâng cấp các hạng mục công trình.

- Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay tuy đã được ngăn chặn, nhưng vẫn còn nguy cơ tái diễn; cháy rừng vẫn diễn biến phức tạp và luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng cao ở hầu hết các vùng trọng điểm trên địa bàn tỉnh; nhất là dãy núi Nham Biền; việc điều tra xác định đối tượng gây cháy rừng còn hạn chế. Một số diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất đã giao cho các

hộ gia đình là rừng nghèo kiệt, chất lượng rừng thấp, nằm đan xen với diện tích rừng trồng, chủ rừng luôn lợi dụng, cố tình chặt phá để lấy đất trồng rừng kinh tế.

- Các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh cơ bản còn nhỏ lẻ, phân tán; hàm lượng công nghệ cao chưa nhiều, chưa mang tính hệ thống, thiếu đồng bộ từ khâu sản xuất đến khâu thu hoạch, sơ chế và bảo quản; việc áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa, công nghệ sinh học để sản xuất ra các sản phẩm nông sản chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm chưa nhiều. Nguồn lực đầu tư bao gồm cả tài chính và nhân lực về công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp trong các cơ quan quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã và các mô hình còn thiếu và yếu, nên chưa tạo ra sự đột phá cho phát triển. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất còn chậm, hình thức tổ chức sản xuất vẫn chủ yếu là hộ gia đình, quy mô nhỏ. Kinh tế hợp tác xã, trang trại có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số hợp tác xã chưa cao, chưa tạo sự yên tâm cho các doanh nghiệp lớn đầu tư, liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Số lượng các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò trung tâm dẫn dắt cho phát triển sản phẩm chủ lực, đặc trưng thành các vùng sản xuất tập trung trong tỉnh.

- Một số sản phẩm chưa có nhãn hiệu, thương hiệu để truy xuất nguồn gốc; công nghệ chế biến và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, chủ yếu mới dừng lại ở khâu sơ chế, chưa có chế biến sâu, nên chưa phát huy được lợi thế cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Do dịch bệnh xảy ra liên tiếp, giá cả vật tư, con giống ... không ổn định đã gây ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Trong những năm qua việc chuyển đổi quy mô sản xuất từ sản xuất chăn nuôi hộ gia đình sang chăn nuôi trang trại, gia trại quy mô lớn đã bước đầu có kết quả khả quan, tuy nhiên sản xuất chăn nuôi theo quy mô nông hộ vẫn chiếm tỷ trọng lớn, người sản xuất thiếu kiến thức kỹ thuật, vốn và tư liệu sản xuất đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng lớn đến năng suất, hiệu quả sản xuất cũng như quản lý và phòng trừ dịch bệnh.

III. Kiến nghị

1. Đối với Chính phủ

- Giai đoạn 2021-2025, đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngoài việc thông báo kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cần có thông báo kinh phí hỗ trợ từng năm cho tỉnh Bắc Giang ngay từ năm 2021 để địa phương có căn cứ thực hiện.

- Bổ sung quy hoạch và hỗ trợ Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 xây dựng từ 1-2 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm tiếp tục thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của tỉnh, của vùng phát triển.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh.

- Đề nghị xem xét nâng cao mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tự nhiên để người dân được giao rừng có thu nhập đáng kể từ rừng, khuyến khích được người dân giữ rừng nhằm bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có.

- Ban hành cơ chế chính sách phù hợp với tình hình mới, nhằm hỗ trợ Doanh nghiệp, HTX, người chăn nuôi thực hiện phát triển sản xuất chăn nuôi, xây dựng quy hoạch vùng sản xuất chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi an toàn sinh học nhằm phát huy hết tiềm năng thế mạnh chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức hệ thống thú y cấp huyện, xã theo chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019.

2. Đối với tỉnh

- Hiện tại, nhiều hạng mục công trình thủy lợi, kênh mương, hồ đập, đê điều trên địa bàn tỉnh đã xuống cấp rất khó khăn trong công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí tu bổ, cải tạo, nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai và đảm bảo an ninh nguồn nước và kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dân sinh trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm phê duyệt Kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; bố trí đủ kinh phí cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

- Xem xét, sớm tổ chức thi tuyển công chức để bổ sung đủ số lượng công chức Kiểm lâm còn thiếu so với chỉ tiêu biên chế được giao, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng nói chung và công tác PCCC nói riêng.

- Tiếp tục chỉ đạo việc quán triệt, triển khai Nghị quyết số 401-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một cách đồng bộ và hiệu quả; đưa cả hệ thống chính trị vào cuộc để thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp của tỉnh.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đầu tư hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hiện có; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng, bổ sung các cơ chế, chính sách mới phù hợp với tình hình thực tế để nhân rộng mô hình, quy mô sản xuất an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng thu hút mọi nguồn lực đầu tư nghiên cứu, chuyển giao, sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- UBND tỉnh quan tâm tăng cường nhân lực làm công tác thanh tra chuyên ngành nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản lý thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường kinh phí lấy mẫu để đánh giá, thử nghiệm chất lượng vật tư nông nghiệp (thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng) nhằm quản lý tốt vật tư đầu vào cho sản xuất.


- Xây dựng kiện toàn lại hệ thống cán bộ thú y cấp cơ sở tại các xã, thị trấn tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ, triển khai các cơ chế chính sách từ chính quyền các cấp đến người sản xuất chăn nuôi.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát giải quyết kiến nghị cử tri do Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyển đến. Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các Chi cục thuộc Sở;
- Công thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT;
- pth@bacgiang.gov.vn;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Dương Thanh Tùng